TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA
Bản án số: 62/2017/HS-ST
Ngày 15 tháng 9 năm 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ
Các hội thẩm nhân dân : Bà Huỳnh Thị Oanh
Ông Nguyễn Thành

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trâm - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giỏi Mạnh Phi - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện D, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2017/HS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Trọng N (tên gọi khác: Trọng), sinh năm 1996; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn X, xã D, huyện D, Khánh Hòa; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Thợ may; cha Nguyễn Khắc Bích N, sinh năm 1959, mẹ Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1967; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 11/5/2017; có mặt.

Người bị hại:
- Bà Huỳnh Thị L , sinh năm 1964
Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện D, Khánh Hòa; vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972
Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện D, Khánh Hòa; có mặt.
- Bà Ngô Thị Phương T, sinh năm 1958
Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện D, Khánh Hòa; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Bà Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1994
Địa chỉ: Thôn X, xã D, huyện D, Khánh Hòa.
Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã H, huyện D, Khánh Hòa; có mặt.
- Ông Nguyễn Khắc Bích N, sinh năm 1959
Địa chỉ: Thôn X, xã D, huyện D, Khánh Hòa; có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố về hành vi như sau:

Rạng sáng ngày 07/5/2017, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Văn Trọng N nảy sinh ý định đe dọa dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. N đeo khẩu trang, lợi dụng trời tối, đường vắng khi thấy có người phụ nữ đi chợ một mình thì điều khiển xe môtô biển kiểm soát 79D1 -385.07 chạy áp

sát, chặn đầu xe, đe dọa chiếm đoạt tài sản. Với thủ đoạn trên, khoảng từ 02 giờ đến 04 giờ ngày 07/5/2017, N đã thực hiện liên tiếp 05 vụ cướp tài sản trên địa bàn huyện D, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 07/5/2017, N điều khiển xe môtô biển kiến soát 79D1-385.07 đi từ thị trấn D đến xã L trên đường Hương Lộ 39 khi đến đoạn đường gần trường Nguyễn Thái Học (xã P, huyện D), N phát hiện bà Ngô Thị Phương T đang điều khiển xe môtô đi ngược chiều phía sau chở hai giỏ để đi chợ nên điều khiển xe quay đầu áp sát, chặn đầu xe bà T buộc dừng lại. Khi bà T dừng lại, N xuống xe, tắt máy xe rồi gằn giọng nói "Có tiền không, cho xin mấy chục", bà T nói "Cô đi chợ nên không đem theo tiền". Nghe vậy, N nói "Cho tui mấy chục, không tui giết", bà T nói "Không có" nên N lục soát hai túi áo bà T nhưng không thấy tài sản (do bà T bỏ trong túi nilong để trước xe). Để lục soát kỹ hơn nên N yêu cầu bà T đi đến mảnh đất gần đó để tiếp tục lục soát. Bà T sợ nên chạy tới nhà dân tri hô "Cướp". N sợ lên xe bỏ chạy theo hướng về xã L.

Vụ thứ hai: N tiếp tục đi về hướng xã L trên đường Hương Lộ 39, khi đến đoạn đường gần nhà máy giấy xã P, N phát hiện có người phụ nữ khoảng 40 tuổi, điều khiển xe đi ngược chiều (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) nên quay đầu xe, đuổi theo, áp sát đầu xe rồi gằn giọng nói "Có tiền, cho tui mấy chục", người phụ nữ nói "Không có". N yêu cầu đi theo N đến chỗ vắng người qua lại người phụ nữ đồng ý đi theo sau. Lợi dụng sơ hở, người phụ nữ đã điều khiển xe quay đầu bỏ chạy. Sợ bị phát hiện nên N không đuổi theo mà đi đến đường Tỉnh Lộ 2 để đi đến xã T.

Vụ thứ 3: Trên đường đi đến xã T, khi đến đoạn Cây Ké (Thôn C, xã T) phát hiện bà Nguyễn Thị H đi xe một mình nên N quay đầu, vượt lên áp sát đầu xe bà H phía bên phải rồi gằn giọng nói "Bà có ít tiền cho tui ít đồng", bà H sợ nên nói "Có để cô đưa" và tự lấy tiền đưa cho N. N lấy tiền bỏ vào trong túi quần lót rồi điều khiển xe bỏ đi hướng xã T đến Đ.

Vụ thứ 4: N tiếp tục điều khiển xe đi theo hướng xã T đến xã Đ được khoảng 200 mét thì quay đầu theo hướng xã T đến xã L. Khi đến gần khu vực UBND xã L (ngã tư Hương Lộ 39, thôn H, xã L) phát hiện bà L đi xe ngược chiều nên điều khiển xe quay đuổi theo, áp sát chặn đầu xe bà L rồi gằn giọng nói "Có tiền không cho mấy chục", bà L sợ nên nói "Có mấy trăm để cô đưa" và tháo chiếc giỏ xách màu đen đang đeo trên người xuống. Thấy vậy, N dùng tay phải giật lấy giỏ xách của bà L thì bà L xin lại quyển sổ để trong giỏ xách, N cho bà L lấy lại quyển sổ rồi lấy giỏ xách bỏ đi về hướng thị trấn D.

Vụ thứ 5: Khi đi đến Cầu Hà Dừa (xã T) N thấy một người phụ nữ đi xe môtô phía sau (chưa xác định lai lịch, địa chỉ) nên chặn đầu xe nói "Có tiền cho mấy chục", khi nghe nói không có tiền và thấy có xe đang đến gần nên N bỏ đi theo hướng thị trấn D đến thành phố N.

Khi đến thành phố N, N lấy tiền đã chiếm đoạt của bà H đếm được 1.200.000đ, của bà L số tiền khoảng 600.000đ, một túi vải màu đen, một điện thoại động hiệu Mobistar và 02 chìa khóa, 02 khẩu trang. Số tiền trên, N đã tiêu xài vào mục đích cá nhân, điện thoại di động N dùng vào việc liên lạc, còn chiếc

giỏ xách N đem về để gần cửa sau nhà, chìa khóa và khẩu trang N đã vứt bỏ trên đường đi, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện D đã truy tìm nhưng không thu được.

Ngày 08/5/2017 và ngày 12/5/2017, bà Huỳnh Thị L, bà Nguyễn Thị H và bà Ngô Thị Phương T có đơn tố giác.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện D, Nguyễn Văn Trọng N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50 ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện D kết luận tài sản được đưa ra định giá có giá trị là 250.000đ.

Đối với bà Nguyễn Thị Thùy Tr, khi cho Nguyễn Văn Trọng N mượn xe môtô biển kiểm soát 79D1 - 385.07 để N sử dụng, không biết N dùng xe để làm phương tiện phạm tội nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ông Nguyễn Khắc Bích N (cha ruột N) đã tự nguyện thay N bồi thường cho bà H số tiền 1.500.000đ, cho bà L số tiền 2.000.000đ. Bà H, bà L đã nhận tiền và có đơn bãi nại, xin giảm án cho Nguyễn Văn Trọng N.

Đối với hành vi của Nguyễn Trọng N trong vụ thứ hai và thứ năm, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện D chưa xác định nhân thân, lai lịch bị hại nên tách ra xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 27/7/2017,Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Trọng N về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo N từ 07 năm đến 08 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang y tế màu xanh theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện D với Chi cục thi hành án dân sự huyện D ngày 15/9/2017. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Trọng N khai rằng: Vào ngày 07/5/2017, từ 02 giờ đến 04 giờ, trên đường Tỉnh Lộ 2 và đường Hương Lộ 39 từ thị trấn D đến xã X và từ xã P đến xã T, do cần tiền tiêu xài, bị cáo đã đeo khẩu trang, lợi dụng trời tối, đường vắng khi thấy có phụ nữ đi chợ một mình thì điều khiển xe môtô áp sát, chặn đầu xe, gằn giọng để yêu cầu họ đưa tiền, khi người bị hại không đồng ý, bị cáo tiếp tục đe dọa nếu không đưa tiền, bị cáo sẽ giết (điều này hoàn toàn phù hợp với lời khai của bà Nguyễn Thị H tại phiên tòa, lời khai của bà Huỳnh Thị L, bà Ngô Thị Phương T tại hồ sơ vụ án). Với thủ đoạn, cách thức nêu trên, bị cáo đã thực hiện và chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị

H số tiền 1.200.000đ; bà Huỳnh Thị L số tiền 600.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, 01 giỏ xách vải màu đen, 02 chìa khóa và 02 khẩu Tr có giá trị 250.000đ. Đối với bà Ngô Thị Phương T tuy bị cáo không lấy được tài sản nhưng có việc bị cáo áp sát, chặn đầu xe, đe dọa tính mạng nhằm chiếm đoạt tài sản của bà T.

Xét lời khai nhận trên của bị cáo Nguyễn Văn Trọng N phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo đã lợi dụng đêm khuya, đường vắng, đeo khẩu trang, sử dụng xe môtô làm phương tiện để tấn công, áp sát, chặn đầu xe môtô người bị hại, đã tạo ra một sự nguy hiểm về mặt tính mạng và uy hiếp về tinh thần cho người bị hại mà đối tượng lại là phụ nữ, khả năng chống cự không cao, sau đó còn đe dọa người bị hại "nếu không đưa tiền sẽ giết" nhằm buộc họ phải đưa tài sản cho bị cáo. Nên hành vi của bị cáo đã đủ cấu thành tội "Cướp tài sản" thuộc trường hợp "sử dụng phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác" được quy định điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy, chỉ trong thời gian từ 02 giờ đến 04 giờ cùng ngày, bị cáo đã liên tục thực hiện nhiều vụ cướp tài sản trên địa bàn huyện D, thể hiện bị cáo rất ngang nhiên, xem thường kỷ cương pháp luật Nhà nước và thuộc trường hợp "phạm tội nhiều lần" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để bị cáo có thời gian suy ngẫm về những về hành vi phạm tội của mình mà có hướng phấn đấu, cải tạo tốt, đồng thời cũng nhằm để ngăn ngừa các hành vi tương tự.

Tuy nhiên, xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bản thân bị cáo vừa mới chấp hành xong nghĩa vụ quân sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại (bà Nguyễn Thị H) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Nguyễn Thị Thùy Tr, ông Nguyễn Khắc Bích N) không có yêu cầu gì về vấn đề dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với người bị hại (bà Huỳnh Thị L, bà Ngô Thị Phương T) vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại hồ sơ vụ án thể hiện đã nhận đủ số tiền bồi thường, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nếu sau này bà L, bà T có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

- Về vật chứng vụ án: 01 khẩu trang y tế màu xanh, được bị cáo N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, xét giá trị sử dụng không còn nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bị cáo N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Trọng N phạm tội " Cướp tài sản".

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Trọng N (Trọng) **07** (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi nào bà Huỳnh Thị L và bà Ngô Thị Phương T có yêu cầu.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang y tế màu xanh theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện D với Chi cục thi hành án dân sự huyện D ngày 15/9/2017.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện D;
- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị N Lệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện D;
- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ vụ án.